

Bản án số: 164/2021/HS-ST
Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1700/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị H; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: 109D/108/16A đường B, Phường T, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); tiền sự: không có; tiền án: ngày 23/8/1994, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (theo Bản án số 161/1994/HSST), đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong án phí nhưng chưa thi hành lãi chậm thi hành án; bị bắt, tạm giam ngày: 12/6/2020; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Lim Ming Y, sinh năm: 1994; Quốc tịch: Malaysia; nơi lưu trú tại

Việt Nam: Phòng 11.08 Block E, chung cư S, tổ C, ấp N, xã PK, huyện NB, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1970; nơi cư trú: 186/7/11 đường B, Phường PNL, Quận M, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 05/6/2020, trong lúc đứng trước hẻm số 133 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo nhìn thấy ông Lim Ming Y có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo tiếp cận từ phía sau và áp sát sau lưng phía bên trái rồi dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ ông Lim Ming Y làm sợi dây chuyền đứt, rơi xuống đất. Ngay lúc này, ông Lim Ming Y quay lại thì bị cáo chỉ tay phải vào hẻm phía trước, hướng xéo về bên kia đường Bùi Viện để ông Lim Ming Y và bạn tưởng người chiếm đoạt tài sản chạy vào hẻm nên đuổi theo về hướng đó. Còn bị cáo thì nhặt sợi dây chuyền dưới đất rồi mang đến trước nhà số 209/39C đường Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4 và bán sợi dây chuyền cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 22.000.000 đồng, sau đó tiêu xài hết số tiền.

Tháng 6/2020, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều bài viết và đăng các đoạn video trên mạng xã hội Youtube phản ánh tình trạng chiếm đoạt tài sản của du khách nước ngoài tại phố đi bộ trên đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, trong đó có vụ án trên. Ngày 10/6/2020, ông Lim Ming Y đến cơ quan công an trình báo sự việc và cho biết mua dây chuyền vàng trên tại Singapore với giá 3.400 Đô la Singapore (tương đương 50 triệu đồng Việt Nam) nhưng không cung cấp hóa đơn, chứng từ. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xác định bị cáo Phạm Thị H là người đã chiếm đoạt sợi dây chuyền của ông Lim Ming Y như trên nên đã bắt giữ, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Ngày 21/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp Thành phố có Công văn số 5999/STC-HĐĐGTS-QLG trả lời do không có đầy đủ các thông tin liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt chưa nên không định giá được tài sản bị chiếm đoạt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thị H về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan

điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản thông báo tìm kiếm các nạn nhân và nhân chứng đối với các vụ việc móc túi, cướp giật tại phố đi bộ trên đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 do Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh, tuy nhiên chưa có ai đến liên hệ trình báo.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị H tội danh “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị hướng xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 05/6/2020, tại trước hẻm 133 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Thị H đã có hành vi tiếp cận áp sát từ phía sau, rồi nhanh chóng dùng tay trái chiếm đoạt sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của ông Lim Ming Y. Sau đó, đem bán sợi dây chuyền được số tiền 22.000.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền trên.

[3] Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội

“Cướp giật tài sản”. Do không có đầy đủ các thông tin liên quan đến sợi dây chuyền nên không định giá được tài sản bị chiếm đoạt, nhưng bị cáo đã bán sợi dây chuyền được số tiền 22.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Đối với các vụ chiếm đoạt tài sản khác tại phố đi bộ trên đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 do Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh, khi nào có đủ cơ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xử lý sau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 23/8/1994, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (theo Bản án số 161/1994/HSST); tuy nhiên, theo Văn bản trả lời xác minh số 72/CCTHADS-VP ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, thì bị cáo đã thi hành xong án phí nhưng chưa thi hành lãi chậm thi hành án. Vì vậy, bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 161/1994/HSST ngày 23/8/1994. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Thông qua Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Lãnh sự quán Malaysia tại Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc với ông Lim Ming Y cho biết yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án chưa nhận được trả lời. Tuy nhiên, khi trình báo sự việc bị chiếm đoạt tài sản ngày 10/6/2020 tại cơ quan công an, thì ông Lim Ming Y có yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Xét thấy, tài sản bị chiếm đoạt

không thu hồi lại được, nên buộc bị cáo trả lại cho bị hại trị giá bằng tiền Việt Nam. Ông Lim Ming Y khai nhận mua dây chuyền vàng bị chiếm đoạt có giá trị tương đương 50 triệu đồng Việt Nam nhưng không cung cấp hóa đơn, chứng từ. Mặt khác, cũng không định giá được trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã bán sợi dây chuyền chiếm đoạt được 22.000.000 đồng, do vậy buộc bị cáo bồi thường lại ông Lim Ming Y số tiền 22.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Quá trình điều tra có thu giữ của ông Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (SM-G975F): Tài sản này không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội và là tài sản cá nhân của ông Vũ, nên trả lại cho ông Vũ.

- 01 USB bên trong có chứa 14 file ghi hình: đây là chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Thị H bồi thường cho ông Lim Ming Y số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (SM-G975F).

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB bên trong có chứa 14 file ghi hình.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 06/5/2021 được thực hiện giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại